

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2018/HS-ST
Ngày: 31 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Lan Anh, nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

Bà Lê Thị Thùy, nghề nghiệp: Bí thư Đoàn thanh niên phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 104/2018/TLST- HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2018/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bế Sơn N, sinh ngày 26 tháng 12 năm 1996 tại Lạng Sơn;

Nơi cư trú: Số 10, ngõ 5C, đường P, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn;

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bế Văn K và bà Dương Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ ngày: 16/01/2018; tạm giam ngày 19/01/2018; áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh từ ngày 14/3/2018. Có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1999 tại Lạng Sơn;

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh;

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H và bà Bế Thị H vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ ngày:

16/01/2018; tạm giam ngày 19/01/2018; áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh từ ngày 14/3/2018. Có mặt.

3. Nông Văn T, sinh ngày 22 tháng 02 năm 1999 tại Lạng Sơn;

Nơi cư trú: Thôn C, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn;

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn Đ và bà Trần Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/01/2018 và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 23/01/2018. Có mặt.

4. Trương Công M, sinh ngày 27 tháng 3 năm 2001 tại Lạng Sơn;

Nơi cư trú: Thôn P, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn;

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Công C và bà Hoàng Thị Q; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Ngày 24/10/2017 bị Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính 375.000 đồng về lĩnh vực an ninh trật tự; tiền án: Không; bị tạm giữ ngày: 16/01/2018; áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/01/2018 và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 23/01/2018. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trương Công M:* Bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1982 và ông Trương Công C, sinh năm 1979; cùng trú tại: Thôn P, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng (là bố đẻ và mẹ đẻ bị cáo). Ông Trương Công C ủy quyền cho bà Hoàng Thị Q, theo giấy ủy quyền ngày 23/7/2018 có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Công M:* Luật sư Đinh Công T - Văn phòng luật sư Đinh Công T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

5. Hoàng Công H, sinh ngày 11 tháng 5 năm 1989 tại Lạng Sơn;

Nơi cư trú: Thôn C, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn;

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn C và bà Mao Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/01/2018 và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 23/01/2018. Có mặt.

6. Chu Văn T, sinh ngày 02 tháng 12 năm 1999 tại Lạng Sơn;

Nơi cư trú: Thôn P, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn;

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chu Văn T1 và bà Dương Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 28/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo, 12 tháng thử thách về tội "Buôn lậu"; áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 20/3/2018. Có mặt.

7. Tô Văn Đ, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1999 tại Lạng Sơn;

Nơi cư trú: Thôn P, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn;

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tô Văn T và bà Trương Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 28/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo, 12 tháng thử thách về tội "Buôn lậu"; áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 20/3/2018. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Chu Văn S, sinh ngày 01/10/2002 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà Ba Thị D (mẹ đẻ), sinh năm 1979; trú tại: Thôn P, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Lý Đức L, sinh ngày 21/3/2002 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà Hà Thị S (mẹ đẻ), sinh năm 1979; trú tại: Thôn P, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05 tháng 01 năm 2018, Nông Văn T, Hoàng Công H, Trương Công M và Lý Đức L ngồi chơi điện tử tại quán nét số 216, đường N, phường Đ, thành phố L. Nông Văn T chủ động bàn với Hoàng Công H, Lý Đức L và Trương Công M cùng nhau đi mua pháo nổ về bán kiếm lời. Trong lúc cả nhóm nói chuyện, một người tên Q (không rõ họ, địa chủ cụ thể) đặt vấn đề với Lý Đức L nội dung mua pháo nếu có, Nông Văn T thỏa thuận với Q bán cho Q 29.000 đồng/01 quả pháo. Do không có tiền, Nông Văn T thông tin lại việc mua bán pháo cho Bế Sơn N (là chủ quán nét 216) và hỏi vay tiền, Bế Sơn N đồng ý. Sau đó Bế Sơn N cho 04 người vay 1.000.000 đồng/người và Bế Sơn N góp 1.000.000 đồng, tổng số tiền 5.000.000 đồng để Nông Văn T, Hoàng Công H, Lý Đức L và Trương Công M sang Trung Quốc mua pháo về bán, lợi nhuận Bế Sơn N lấy một nửa. Ngày 07/01/2018 Bế Sơn N đưa cho Trương Công M số tiền 5.500.000 đồng để mọi người đi mua pháo (500.000 đồng Bế Sơn N đưa thêm là chi phí cho việc đi lại). Nguyễn Văn T (là nhân viên trông quán nét 216) biết việc Bế Sơn N đưa tiền đi mua pháo; để được Bế Sơn N chia tiền từ việc bán pháo, Nguyễn Văn T đã bảo Trương Công M đưa tiền rồi mang tiền đi đổi lấy tiền chẵn nhằm thuận tiện cho việc mua pháo. Trương Công M nhận lại tiền với Nguyễn Văn T rồi đưa cho Nông Văn T. Sau đó Nông Văn T, Hoàng Công H, Lý Đức L và Trương Công M đón xe lên thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn rồi cả nhóm đi bộ theo đường mòn sang khu vực gần chợ Trung Quốc mua pháo (dạng hình tròn) hết 5.000.000 đồng với một phụ nữ (không biết tên, địa chỉ cụ thể).

Sau khi mua được pháo, Lý Đức L và Trương Công M xách 02 ba lô đựng pháo, Nông Văn T và Hoàng Công H thay nhau bê thùng bìa cát tông và túi nilon đựng pháo về khu vực gần cửa khẩu H cất giấu ở bụi cây ven đường, sau đó cả nhóm bắt xe đi về quán nét số 216. Nông Văn T thông tin cho Bé Sơn N biết đã mua được pháo và nhờ Bé Sơn N chở pháo về. Trương Công M và Hoàng Công H sử dụng xe mô tô của khách chơi điện tử tại quán đi chở pháo, còn Bé Sơn N lấy xe ô tô Biển kiểm soát: 12A - 05774 điều khiển xe lên khu vực sân bóng thị trấn Đ, huyện C. Trương Công M và Hoàng Công H điều khiển xe máy chở 01 thùng bìa cát tông đựng pháo đến đưa lên xe ô tô, Bé Sơn N điều khiển xe chở Lý Đức L và Nông Văn T mang pháo về quán nét số 216 cất giấu. Số pháo còn lại Trương Công M và Hoàng Công H sử dụng xe mô tô vận chuyển về quán nét số 216 trong ngày hôm sau. Ngày 15/01/2018 Nguyễn Văn T cùng Trương Công M dồn pháo lại cho vào 03 túi nilon màu đen, cất giấu trong bao tải dứa màu xanh để trong phòng của Bé Sơn N tại quán nét số 216.

Đầu tháng 01/2018, Chu Văn T cùng Tô Văn Đ bàn bạc và góp được số tiền 2.000.000 đồng để mua pháo nổ về bán kiếm lời. Chu Văn T và Tô Văn Đ điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát: 18Z8-3820 ra chợ đêm thuộc phường H, thành phố L gửi xe rồi bắt xe khách lên khu vực Cửa khẩu H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, sau đó đi bộ theo đường mòn sang Trung Quốc mua pháo (dạng hình tròn) hết 2.000.000 đồng với một phụ nữ (không biết tên, địa chỉ cụ thể). Sau khi mua được pháo, Chu Văn T và Tô Văn Đ cho pháo vào 04 túi bóng màu đen rồi cùng nhau bắt xe khách vận chuyển pháo về thành phố L. Khi đến thành phố L, Chu Văn T và Tô Văn Đ cất giấu pháo mua được vào bụi cây ven đường thôn N, xã M, thành phố L rồi cả hai đi ra thị trấn C, huyện C ngồi uống nước (quá trình vận chuyển pháo Chu Văn T điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát: 12K3 - 3383). Trong lúc ngồi uống nước, Chu Văn T gọi điện thoại cho em họ là Chu Văn S đi ra đem pháo cất giấu vào bụi cây thuộc khu vực Km 6, đường Quốc Lộ 4B. Ngày hôm sau Chu Văn T và Tô Văn Đ đi ra chỗ cất pháo ban đầu thì Chu Văn T giả vờ tìm rồi nói "mất pháo rồi". Tô Văn Đ tưởng thật cùng Chu Văn T đi về.

Ngày 15/01/2018, Chu Văn T và Chu Văn S ngồi chơi điện tử tại quán nét số 216, qua nghe Nông Văn T nói chuyện về việc mua pháo nổ, Chu Văn T và Chu Văn S điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát: 12P1- 8973 đi đến chỗ Chu Văn S cất giấu pháo, cả hai cho pháo vào bao tải dứa màu trắng rồi mang về quán nét số 216. Tại đây, Chu Văn T đổ pháo ra đếm đủ số pháo đã mua rồi cho lại vào bao tải dứa màu trắng và bê bao pháo vào để cạnh bao pháo của nhóm Nông Văn T. Khoảng 18 giờ cùng ngày Nông Văn T nhận được điện thoại của khách nói là anh của Q bảo "mang hàng ra bên xe Phía Bắc". Nông Văn T nói với Bé Sơn N việc khách gọi lấy pháo, Bé Sơn N gọi xe taxi đến chở pháo đi bán. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi xe taxi đến trước cửa quán nét số 216, đường N, phường Đ, thành phố L, Nguyễn Văn T vẫy xe lùi vào cửa quán, Bé Sơn N và Trương Công M cùng nhau bê pháo từ trong quán ra xe taxi thì bị tổ công tác Công an tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang. Thu giữ 01 bao tải dứa màu xanh bên trong chứa 837 quả pháo và 01 bao tải dứa màu trắng bên trong chứa 488

quả pháo (pháo đều có hình cầu bọc giấy vàng). 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung của Bế Sơn N và 01 điện thoại di động hiệu Oppo của Nguyễn Văn T.

Ngày 19/01/2018 và ngày 19/3/2018 Nông Văn T, Hoàng Công H, Lý Đức L, Tô Văn Đ, Chu Văn T và Chu Văn S đến Công an thành phố L đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân.

Tại biên bản xác định trọng lượng, chủng loại pháo lập hồi 06 giờ 00 phút ngày 16/01/2018 tại Công an phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xác định: 837 quả pháo hình cầu trong bao tải dứa màu xanh có trọng lượng 31 kg ; 488 quả pháo hình cầu trong bao tải dứa màu trắng có trọng lượng 19 kg. Tổng trọng lượng pháo trong hai bao tải dứa là 50 kg.

Tại kết luận giám định số 363/C54-P2 ngày 16/01/2018 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận các mẫu vật pháo thu giữ đều có chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ.

Về vật chứng của vụ án là 1317 quả pháo còn lại sau giám định, ngày 23/3/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành tiêu hủy số pháo trên theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra các bị cáo đều khai nhận không xác định được rõ địa điểm mua pháo thuộc lãnh thổ Trung Quốc hay Việt Nam, do vậy không có căn cứ để xử lý về hành vi buôn bán hàng cấm qua biên giới.

Tại bản Cáo trạng số 105/KSĐT ngày 07 tháng 6 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Bế Sơn N, Nguyễn Văn T, Nông Văn T, Trương Công M, Hoàng Công H, Chu Văn T và Tô Văn Đ về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bế Sơn N, Nguyễn Văn T, Nông Văn T, Trương Công M, Hoàng Công H khai nhận: Do không có tiền tiêu sài nên đã nảy sinh ý định mua pháo nổ về bán kiếm lời. Các bị cáo đã được Bế Sơn N cho vay mỗi người 1.000.000 đồng, tổng cộng là 5.000.000 đồng mua được 837 quả pháo nổ hình cầu đem về cất giấu tại quán nét số 216, đường N, phường Đ, thành phố L. Bị cáo Chu Văn T và Tô Văn Đ cũng cùng nhau góp được 2.000.000 đồng và mua được 488 quả pháo nổ hình cầu đem đến để tại quán nét số 216, đường N, phường Đ, thành phố L. Ngày 15/01/2018 trong khi các bị cáo cùng nhau vận chuyển pháo lên xe taxi đem lên bến xe Phía Bắc tiêu thụ thì bị tổ công tác Công an tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang.

Lời bào chữa của Luật sư cho bị cáo Trương Công M: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án; khi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, vì hám lợi trước mắt mà nhất thời phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58, 38; 54; Điều 90, 91, 101 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt.

Người làm chứng Lý Đức L khai: Bản thân được Bế Sơn N cho vay 1.000.000 đồng và cùng Hoàng Công H, Nông Văn T và Trương Công M đến

khu vực biên giới mua pháo nổ. Sau khi mua được pháo, Lý Đức L và Trương Công M xách 02 ba lô đựng pháo, Nông Văn T và Hoàng Công H thay nhau bê thùng bìa cát tông và túi nilon đựng pháo về khu vực gần cửa khẩu H cất giấu ở bụi cây ven đường, sau đó cả nhóm bắt xe khách đi về quán nét số 216. Khi về đến quán, Nông Văn T thông tin cho Bé Sơn N biết đã mua được pháo và nhờ Bé Sơn N chở pháo về. Trương Công M và Hoàng Công H sử dụng xe mô tô của khách chơi điện tử tại quán nét 216 đi chở pháo, còn Bé Sơn N lấy xe ô tô Biển kiểm soát: 12A -05774 điều khiển xe lên khu vực sân bóng thị trấn Đ, huyện C. Trương Công M và Hoàng Công H điều khiển xe máy chở 01 thùng bìa cát tông đựng pháo đến đưa lên xe ô tô, Bé Sơn N điều khiển xe chở Lý Đức L và Nông Văn T mang pháo về quán nét số 216 cất giấu. Ngày 15/01/2018 khi mọi người đem pháo đi tiêu thụ thì bị Công an tỉnh Lạng Sơn bắt giữ. Ngày 19/01/2018, Lý Đức L đã ra đầu thú.

Người làm chứng Chu Văn S khai: Bản thân được Chu Văn T nhờ mang số pháo của Chu Văn T và Tô Văn Đ mua đi cất giấu vào bụi cây thuộc khu vực Km 6, đường Quốc Lộ 4B. Đến ngày 15/01/2018, Chu Văn S cùng Chu Văn T cho pháo vào bao tải dứa và mang về để cùng số pháo của nhóm Nông Văn T; khi mọi người đang bê pháo lên xe ô tô đem đi tiêu thụ thì bị Công an tỉnh Lạng Sơn bắt giữ. Ngày 19/3/2018, Chu Văn S đã ra đầu thú.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Bé Sơn N, Nguyễn Văn T, Nông Văn T, Trương Công M, Hoàng Công H, Chu Văn T và Tô Văn Đ phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Chu Văn T và Tô Văn Đ mỗi bị cáo tù 12 đến 15 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 101; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trương Công M từ 06 đến 09 tháng tù. Được trừ đi 03 ngày tạm giữ.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 17; Điều 58; Điều 65; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt các bị cáo Hoàng Công H và Nông Văn T từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 17; Điều 58; Điều 65; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Bé Sơn N từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì các bị cáo không có nghề nghiệp và không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung thu của Bé Sơn N và 01 xe mô tô hiệu WAZ LET, Biển kiểm soát: 18Z8-3820 thu của Chu Văn T đây là phương tiện phạm tội, tịch thu hóa giá sung công quỹ. 01 điện thoại di động hiệu OpPo thu của Nguyễn Văn T xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/01/2018, tại quán nét số 216, đường N, phường Đ, thành phố L, khi các bị cáo đang cùng nhau vận chuyển pháo lên xe taxi đem đi tiêu thụ thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang. Thu giữ 01 bao tải dứa màu xanh bên trong chứa 837 quả pháo và 01 bao tải dứa màu trắng bên trong chứa 488 quả pháo (pháo đều có hình cầu bọc giấy vàng). 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung của Bé Sơn N và 01 điện thoại di động hiệu Oppo của Nguyễn Văn T. Các bị cáo đều khai nhận số pháo 837 quả đựng trong bao tải dứa màu xanh là của nhóm Bé Sơn N, Trương Công M, Hoàng Công H, Nông Văn T và Nguyễn Văn T mua; số pháo 488 quả đựng trong bao tải dứa màu trắng là của nhóm Chu Văn T và Tô Văn Đ mua. Việc Chu Văn T mang số pháo này đến để tại quán nét số 216 Bé Sơn N và Nông Văn T không biết, cũng không biết nguồn gốc, đặc điểm, số lượng, chủng loại pháo đựng trong bao tải màu trắng của nhóm Chu Văn T mua về để bán. Tại biên bản xác định trọng lượng, chủng loại pháo ngày 16/01/2018 xác định: 837 quả pháo hình cầu trong bao tải dứa màu xanh có trọng lượng 31 kg; 488 quả pháo hình cầu trong bao tải dứa màu trắng có trọng lượng 19 kg. Tại kết luận giám định số 363/C54-P2 ngày 16/01/2018 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận

các mẫu vật pháo thu giữa đều có chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ. Do đó, đủ cơ sở kết luận các bị cáo Bế Sơn N, Nguyễn Văn T, Nông Văn T, Trương Công M, Hoàng Công H, Chu Văn T và Tô Văn Đ phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bản cáo trạng số 105/KSĐT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, buôn bán, vận chuyển và đốt pháo nổ; nhưng do ý thức coi thường pháp luật và háms lợi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, cần xem xét đến đặc điểm về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

[5] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn; các bị cáo cùng rủ nhau góp tiền hoặc vay mượn tiền của nhau mua pháo về mục đích bán kiếm lời, không có sự chỉ đạo, cấu kết chặt chẽ, phân công trách nhiệm từng người đồng phạm. Hậu quả của tội phạm là kết quả chung do hành vi thực hiện của tất cả các bị cáo trong vụ án cùng tham gia gây ra.

[6] Đối với các bị cáo Chu Văn T và Tô Văn Đ: Ngày 28/11/2016 cả hai bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo, 12 tháng thử thách về tội "Buôn lậu" pháo nổ, đã được xóa án tích. lần phạm tội này của các bị cáo không coi là tái phạm, nhưng thể hiện các bị cáo có nhân thân xấu. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Cả hai bị cáo ra đầu thú ngày 19/3/2018. Khi quyết định hình phạt các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Sau khi xem xét vai trò của các bị cáo Chu Văn T và Tô Văn Đ, căn cứ vào trọng lượng pháo do các bị cáo buôn bán; căn cứ mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, yếu tố về nhân thân, cần áp dụng hình phạt tù mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Đối với các bị cáo Bế Sơn N, Nguyễn Văn T, Nông Văn T, Hoàng Công H: Các bị cáo đều có nhân thân tốt; lần đầu phạm tội, đều chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Khi quyết định hình phạt các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Nông Văn T và Hoàng Công H ra “Đầu thú” nên có thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Đối với bị cáo Trương Công M: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây tình tiết giảm nhẹ quy định tại

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cần áp dụng khi quyết định hình phạt. Mặc dù bị cáo chưa có tiền án, nhưng ngày 24/10/2017 bị Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính 375.000 đồng về lĩnh vực an ninh trật tự; bị cáo phạm tội lần này trong khi chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên cần áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và không có tình tiết tăng nặng, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54, 90, 91, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt đã truy tố cũng có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Điều này thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo, để bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở lại hòa nhập với cộng đồng.

[8] Các bị cáo Bé Sơn N, Hoàng Công H, Nông Văn T và Nguyễn Văn T có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; hồ sơ vụ án thể hiện các bị cáo từ trước tới nay chấp hành tốt chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; không vi phạm các điều mà pháp luật cấm. Các bị cáo có khả năng tự cải tạo; có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và không có tình tiết tăng nặng. Căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 1, 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, thấy chưa cần thiết áp dụng hình phạt tù giam mà cho các bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe, phòng ngừa. Việc cho các bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 27/01/2018, ngày 29/01/2018, ngày 15/02/2018 và ngày 27/3/2018 thể hiện các bị cáo không có nghề nghiệp và không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành án, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xác nhận số pháo nổ đã được tiêu hủy. Trả lại cho bị cáo bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động hiệu Oppo. Tịch thu hóa giá sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung thu của Bé Sơn N; 01 xe mô tô hiệu WAZ LET, Biển kiểm soát: 18Z8-3820 thu của Chu Văn T vì liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

[11] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Quá trình điều tra đã xác định xe ô tô Biển kiểm soát: 12A - 057.74 là của ông Bé Văn K (bố đẻ Bé Sơn N); xe mô tô Biển kiểm soát: 12K3 - 3383 là của

bà Trương Thị H (mẹ đẻ Tô Văn Đ); xe mô tô Biển kiểm soát: 12P1 - 8973 của bà Ba Thị D (mẹ đẻ Chu Văn S); việc các bị cáo dùng xe làm phương tiện vận chuyển pháo ông Bế Văn K, bà Trương Thị H, bà Ba Thị D không biết, Cơ quan điều tra đã trả lại phương tiện cho những người trên.

[13] Đối với các đối tượng bán pháo và đối tượng đặt mua pháo, do các bị cáo không biết nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý trong vụ án.

[14] Đối với Lý Đức L và Chu Văn S do các đối tượng đều dưới 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Công an thành phố L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lý Đức L và Chu Văn S.

[15] Về lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Trương Công M là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Đối với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và các vấn đề khác khi giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Các bị cáo, người đại diện và người bào chữa cho bị cáo Trần Công M có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bế Sơn N, Nguyễn Văn T, Nông Văn T, Trương Công M, Hoàng Công H, Chu Văn T và Tô Văn Đ phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt các bị cáo Chu Văn T và Tô Văn Đ mỗi bị cáo 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 17; Điều 58; Điều 65; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt các bị cáo Hoàng Công H và Nông Văn T mỗi bị cáo 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 17; Điều 58; Điều 65; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Bế Sơn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 54; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trương Công M 06 (sáu) tháng tù. Được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ từ ngày 16/01/2018 đến ngày 18/01/2018. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Giao các bị cáo Nông Văn T, Hoàng Công H, Chu Văn T và Tô Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; bị cáo Bé Sơn N cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Xác nhận 1317 quả pháo còn lại sau giám định, ngày 23/3/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Trả lại cho bị cáo bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, số IMEI: 861890035535832, máy cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, số IMEI: 354623/07/175152/4, máy cũ đã qua sử dụng và 01 xe mô tô hiệu WAZ LET, Biển kiểm soát: 18Z8-3820, số khung: B-002079138, số máy: FMH-02079751, xe cũ, đã qua sử dụng, không có cần khởi động, không gương chiếu hậu, hiện hỏng không đi được.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11 tháng 6 năm 2018).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo Bé Sơn N, Nguyễn Văn T, Nông Văn T, Trương Công M, Hoàng Công H, Chu Văn T và Tô Văn Đ mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, người bào chữa và người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trương Công M có mặt có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trương Công M vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADSTP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo, người bào chữa; người đại diện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đình Sinh